

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE



# ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

*Bao quán ở chùa Quán-Sứ phố Richaud, Hanoi*

## 慧 燄 報

Chủ nhiệm  
NGUYỄN-NANG-QUOC  
Chủnh hội trưởng  
Hội Phật-Giáo  
Quản lý  
CUNG-DINH-BINH

Chủnh chủ bút  
PHAN-TRUNG-THU  
Sư cụ chùa Báo-Sứ  
Phó chủ bút  
DUONG-VAN-HIEN  
Sư cụ chùa Tổ-Cát



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1 \$ 00 — NỬA NĂM : 0 \$ 50 — MỖI SỐ : 0 \$ 03

**Hội Phật-giáo có lời kính  
thỉnh các vị hội-viên cả bên  
nội-hộ cùng bên ngoại-hộ đến  
ngày 18 tháng chạp ta này về  
dự lễ suy tôn Pháp-chủ cho  
được long trọng.**

---

**Chương-trình hành lễ suy tôn cụ Vinh-  
Nghiem vào ngày 17 tháng chạp ta tức  
là ngày thứ bảy 11 Janvier và chủ nhật  
12 Janvier 1936 như sau này :**

NGÀY 17 TA :

- 11 giờ sáng: Cúng Phật;
- 5 — chiều: Đồng-lũ của ban hộ-niệm làm lễ;
- 7 — tối: Diễn thuyết: ông Trần-trọng-Kim  
nói về *Thập nhị nhân-duyên*.

NGÀY 18 TA :

- 8 — sáng: Đệ kinh Thiện-sinh lên cúng Phật;
- 9 —  $\frac{1}{2}$  Làm lễ suy tôn (có mời quan khách  
đến dự lễ);
- 11 — sáng: Cụ Pháp-chủ và chư tăng cúng Phật;
- 12 — trưa: Mời quan khách thụ ngộ và phát  
kinh Thiện-sinh;
- 5 — chiều: Một vị Thượng-tọa thuyết pháp.  
Có cụ Pháp-chủ và cụ chánh Hội-  
trưởng chủ tọa;
- 7 — tối: Cụ Pháp-chủ làm lễ qui.

## THUYẾT NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

(Bài diễn thuyết của ông Trần-thúc-Cáp, Huân-đạo,  
trưởng ban đại-lý hội Phật-giáo Yên-mỹ)

**T**ÔI thuở trước theo học thiên về mặt văn chương, mà cũng là cái tội vô minh, sùng bái văn Hán, thấy Hán-Dũ nói gì cũng cho là phải, sùng bái văn Âu, thấy Âu-dương-Tu nói gì cũng cho là hay; đọc bài Nguyên-Đạo của Hán-Dũ cũng bắt chước bài Phật, đọc bài Bản-lược của Âu-dương-Tu cũng bắt chước bài tăng. Theo dạng Hán, Âu, bảo mình là môn-đồ đức Khổng-tử, bắt chước ông Mạnh-tử bài xích Dương-Châu, Mặc-Địch. Sau tôi đọc bộ Liệt-tử thấy chép : Quan Thái-tể Bỷ nước Ngô hỏi đức Khổng-tử : ngài là bậc thánh-nhân ư ? — Khổng-tử nói : « Tôi đâu học rộng nhớ lâu, nhưng không phải là thánh-nhân. » Quan Thái-tể hỏi : « Đời bây giờ ai là thánh-nhân ? Đức Khổng-tử nói : « Tôi nghe bên phương tây có một vị đại thánh-nhân. Người không cai trị gì mà nhân dân không nhiều loạn, không nói gì mà nhân dân tự nhiên tin ngưỡng, không dạy bảo gì mà giáo pháp tự nhiên thi hành, đạo rộng mệnh-mông, người ta không biết thế nào mà xưng hô được. » Đức Khổng-tử nói bậc thánh-nhân ở phương Tây đây có lẽ là ngài nói Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni vậy. Tôi đọc đến đây thấy tâm-giới tỉnh ngộ, rồi đi thỉnh giáo mấy vị thiền-sư, các cụ giảng cho biết tôn-chỉ đạo Phật và cho xem mấy quyển kinh. Sau tôi sinh lòng sám-hối, rồi tôi mới biết đạo Phật là đạo cao siêu huyền diệu. Còn như đạo Khổng thì chỉ là đạo học, chứ không phải là tôn giáo. Đạo Khổng giáo khác nhau là một đẳng thì là luân lý ứng dụng trong đời hàng ngày, một đẳng là sáng tâm, thấy tính, có những diệu-dạo vô-thượng.

Đức Khổng-tử giảng đạo học mà không lập tôn-giáo, ngài chỉ dạy người ta những điều : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín,

những đạo thường trong gia đình xã-hội, như cha phải hiền, con phải hiếu, anh phải yêu em, em phải kính anh, vua phải kính dân bề tôi, bề tôi phải hết lòng trung với vua. Vợ chồng phải hòa thuận, bè bạn phải thành tín, vân vân... Ngài chỉ dạy người ta bằng những điều thực-tế, để sửa đổi lòng người, để giáo hóa thiên-hạ. Ông Tử-Lộ hỏi ngài : « người ta chết đi thì thế nào. » Ngài trả lời : « chưa biết sự sống, thế nào biết được sự chết. » Không phải là ngài không biết đâu, xem trong Hệ-tử kinh Dịch ngài có nói du hồn vi biến nghĩa là cái linh hồn phảng phất biến sinh ra, thì ngài cũng hiểu sự chết lắm ; nhưng ngài cho sự chết thuộc về triết-lý rất cao, người đời khó hiểu, xem như trong Luận-ngữ nói : ngài ít nói tính và thiên-đạo, thì đủ biết cái thâm ý lập-giáo của ngài vậy.

Đạo Phật mới thật là một tôn-giáo. Về cách răn đời, đạo Khổng chỉ nói họa phúc, đạo Phật thì nói tương nhân quả. Đạo Khổng chỉ nói kim-sinh, là đời hiện-tại, đạo Phật thì nói tam thế. Thế nào là nhân quả ? Nhân là cái nhân trong các thứ hạt cây, quả là quả các thứ cây. Người ta trồng hạt đào thì thành cây đào rồi có quả đào ; trồng hạt mận thì thành cây mận rồi có quả mận. Thí-dụ như người ta có nhân thiện thì được quả thiện, có nhân ác thì gặp quả ác. Thế nào là tam thế ? Tam thế là ba kiếp, kiếp trước, kiếp này và kiếp sau. Ta ở đời bây giờ không phải là bây giờ mới có ta, mà trăm nghìn vạn kiếp trước đã có ta rồi. Lúc ta chết đi không phải là ta mất, ta sẽ tái sinh ra trăm nghìn vạn kiếp sau. Có người ngờ « số người bây giờ gấp mấy số người đời trước ; vậy những số người mới ấy làm gì có kiếp trước » Không biết trong 3.000 thế giới, trong 6 đạo, người chỉ là một đạo. Vậy người ta hoặc ở đạo thiên-giới tái sinh xuống, hoặc ở đạo A-tu-la tái sinh xuống, hoặc súc vật tái sinh ra, hoặc ở thế giới khác đến thế giới này, ở thế giới này sang thế giới khác, không bao giờ ngưng cực, không bao giờ hết chỗ. Kiếp trước Tần-Cối là con chuột hôi, kiếp trước Nhạc-Phi là chim phượng-hoàng, kiếp sau Ông Cồn là con gấu, kiếp sau người Bành-Sinh là con lợn, kiếp sau Hàn-Tin là Tào-Thảo, kiếp sau Trương-Lương là Khổng-Minh, kiếp trước ông Ngô-thời Sĩ là ông

Tống-Chân, kiếp trước ông Hoàng Liên-Bạt là ông trạng Nguyễn-Hiền ; hoặc chép trong sử sách, hoặc thấy trong sự trạng, chứng có minh bạch. Người ta trong ba kiếp hay là trăm nghìn vạn mở kiếp cũng chỉ có một bản-thẻ, nghĩa là linh-tính mà thôi. Trong thời kỳ kiếp này sang kiếp khác có ba hiện tượng :

Cái thân hiện tại của mình gọi là tiền-ấm, lúc chết hơi thở đã tắt, khí nóng đã hết là hết tiền-ấm, thì có thân trung-ấm hiện ra không ai trông thấy, chỉ ăn hương rồi đi vào trong không-gian đến các thế-giới khác để thụ sinh. Trung-ấm đi nhanh lắm, chỉ giây chốc là đi được bao nhiêu thế giới, bấy giờ nghiệp đã định, duyên đã định, gặp chỗ đầu sinh nghĩa là gặp cha gặp mẹ thì chạy vào đầu thai, cái thân trung-ấm từ đấy mất hẳn. Trung-ấm kết hợp với tinh huyết cha mẹ thành ra hậu-ấm gọi là Yết-la-lam. Nếu không gặp chỗ đầu thai thì trong hạn một tuần lễ cái thân trung-ấm phải chết, chết rồi lại sống lại, đợi một tuần lễ nữa, hai tuần lễ nữa, thân trung-ấm bấy lần chết, bấy lần sống, hoặc bởi ác-nghiệp kiếp trước mà phải sinh vào đạo súc sinh thì trung-ấm đi thẳng đến chỗ đầu thai vào những gia-súc như trâu, bò, dê, lợn vằn vằn, nếu không gặp chỗ đầu thai trong đám gia-súc thì lập tức phải vào đầu thai trong loài vật ở rừng như trâu rừng, bò rừng, dê rừng, lợn rừng vằn vằn. Thế nào trong hạn 49 ngày cũng phải đầu thai.

Người ta ai cũng từng trải bao nhiêu kiếp rồi mới đến kiếp hiện-tại, nhưng người ta ít người nhớ được kiếp dĩ-vãng là có sáu cơ :

1<sup>o</sup>) Thần-thức ở thân trung-ấm không được giữ về thân tiền-ấm.

2<sup>o</sup>) Thần-thức phải tùy theo sự kết hợp của cái thân mới.

3<sup>o</sup>) Lúc mới đẻ đau quá quên mất thức tướng cũ.

4<sup>o</sup>) Lúc đẻ rơi xuống, tiêu diệt mất cả ý niệm cũ, gọi lên ý tướng mới.

5<sup>o</sup>) Đã sinh ra liền nghĩ đến sự ăn uống, lấp hết cả thần-thức cũ.

6<sup>o</sup>) Đã sinh ra rồi dần dần nhón lên, quen thấy điều mới, quên hết điều cũ.

Phật dạy : thần-thức tùy nghiệp thiện hay nghiệp ác, lúc chết thì chịu thiện báo hay ác báo. Những người siêng năng trì giới, học đạo, giác ngộ, có thể biết kiếp trước mình thế nào, kiếp sau sẽ ra sao. Kinh Phật có nói : giàu sang thế nào cũng không tránh được luân-hồi, thông minh thế nào cũng không thắng nổi định nghiệp. Định nghiệp tức là nhân quả, kiếp trước làm nhân cho kiếp này, kiếp này làm quả cho kiếp trước, kiếp này lại làm nhân cho kiếp sau, kiếp sau lại làm quả cho kiếp này. Trong kinh Ưu-bà-tắc-giới, Phật dạy : chúng sinh tạo nghiệp có bốn cách :

1<sup>o</sup>) Là hiện-báo, là bản thân tạo nghiệp, bản thân thụ báo, làm lành thì được sung sướng, làm ác thì phải khổ sở.

2<sup>o</sup>) Sinh-báo là kiếp này tạo nghiệp, kiếp sau thụ báo.

3<sup>o</sup>) Hậu-báo là kiếp này tạo nghiệp, mấy kiếp về sau mới thụ báo.

4<sup>o</sup>) Vô-báo, nghĩa là báo ứng không nhất định.

Nghiệp vô-báo cũng có bốn hạng :

1<sup>o</sup> Ba thời kỳ hiện-báo, sinh-báo hay hậu-báo đã quyết định, nhưng nghiệp báo không nhất định.

2<sup>o</sup>) Nghiệp-báo đã quyết định, nhưng hiện-báo, sinh-báo hay hậu báo không quyết định.

3<sup>o</sup>) Nghiệp-báo, thời báo đều quyết-định.

4<sup>o</sup>) Nghiệp-báo, thời báo đều không quyết-định.

Chúng sinh làm điều thiện điều ác có khi đủ, có khi không đủ : trước suy nghĩ điều gì rồi sau thực hành điều ấy là làm đủ ; không suy nghĩ điều gì, cứ làm thẳng là làm không đủ. Lại có khi đã làm điều ác mà chưa thành ác-nghiệp. Vì mình biết trì giới, biết sinh lòng sám hối ; có khi mình đã làm điều ác mà thành ra ác-nghiệp ngay. là vì không biết trì giới, chỉ biết điều là, không có lòng sám hối. Người ta có thể xem nhân mà biết quả, xem quả mà biết nhân : những người đại phú, tiền nhiều, bạc lắm, là kiếp trước đã có lòng bố-thí ; những người khôi ngô, mạnh khỏe, sống lâu, là kiếp trước đã hết lòng trì giới. Những người bé nhỏ là kiếp trước hay khinh người ; những người xấu xí là kiếp trước hay hèn giận ; những người câm là kiếp trước hay nói xấu người ; những người mù điếc là kiếp trước không chịu nghe theo đạo pháp.

Những người hay dẫm dả người, kiếp sau sẽ bị ác-tật ; những người hay bắt buộc người, kiếp sau sẽ bị tù ngục ; những người tham lam chỉ biết ích-kỷ, kiếp sau sẽ đọa vào kiếp quỷ đói ; những người trộm cắp gian dối, kiếp sau sẽ đọa vào kiếp trâu ngựa ; những hạng gian-phu dâm-phu, kiếp sau sẽ làm ngan. vịt ; vợ chồng hay cãi mắng nhau rồi ruộng bỏ nhau, sẽ đọa làm kiếp bò cày.

Giờ lên tôi theo kinh ý, giải thích về thuyết nhân quả tam thế ba sinh, chắc có nhiều nhà khoa-học chế là hoang đường quái đản. Tôi xin các ông, ngoại giả khoa-học các ông đã học được tinh thông, khi nào các ông có thì giờ để tâm nghiên-cứu về thần-học, huyền-học, bấy giờ hãy xin các ông bài bác những thuyết ấy là hoang đường quái đản.

Nhân là thế, quả là thế, tam thế là thế, nay ta muốn tạo được thiện-nhân để gặp được thiên-báo, để kiếp sau không phải đọa vào tam đồ (1) thì làm thế nào ? Đạo Phật cũng như đạo Khổng. Đạo Khổng nói : muốn tu thân trước hết phải thành ý. Đạo Phật cũng thế muốn được chính-giác, trước hết phải nghiêm giữ ý hạnh. Ý hạnh có ba điều nghiêm cấm : 1<sup>o</sup>) tham, 2 ) sân, 3<sup>o</sup>) si.

(Còn nữa)

---

## CÔNG-NGHIỆP TIỀN-THÂN CỦA ĐỨC THÍCH-CA

Bài giảng của Sư-cụ Thanh-Đoan chùa Cao đà, huyện Nam-xang, Hà-nam, giảng ngày mồng 1 tháng 5 năm át-hợi (1935), tại chùa Quán-sứ, hội quán hội Phật-giáo Hà-nội

Khi đức Thích-Ca còn hiện tại, có một hôm tất cả đại-chúng ở chung quanh Phật, ai ai cũng đều cung kính bâu hạ, coi rất uy-nghiêm, tự-nhiên Phật mỉm cười, liền phóng ra một đạo bao-quang đủ bốn sắc xanh, vàng, đỏ,

---

(1) Tam đồ là ; 1) ngã-quỷ, 2) súc-si nh. 3) địa-ngục

trắng. (gọi là Đại-bi quang) soi khắp mười phương không sót phương nào, khi đó ông Đề-bà-đạt-đa đương bị đau đớn khổ sở, ở trong địa-ngục, nhờ hào quang của Phật soi đến, tự-nhiên thân-thể được khoan-khoái nhẹ-nhàng, đại-chúng thấy thế ai ai cũng đều lấy làm lạ, mà khen Phật rằng : « qui lắm ; đức Thế-tôn thực là đại-từ, đại-bi, đại-hỷ, đại-xả lòng rất bình-dẳng, coi kẻ oán-thù như người thân-thích, ông Đề-bà-đạt-đa chính là một người thường lam những sự vong-ân bội-nghĩa, lúc nào cũng chỉ tìm phương, lập kế, để hủy-hại Phật, Phật đã không chấp, mà lại còn đem lòng thương xót, ra tay tế-độ, cho khỏi khổ, như thế thật là hiếm có ».

— Nay : không những đời này ông ấy mới ghen ghét ta, mới hủy háng ta đau. Bao nhiêu đời trước đây ông cũng vẫn thường xúc-não ta luôn. Song ta chỉ lấy lòng từ bi mà an-nhẫn cho qua, nên nay ta mới được thành Phật — ông Át-Nan nghe xong, xem ý đại-chúng ai ai cũng đều có lòng hoai-nghi cả, liền bạch Phật rằng : Lạy đức Thế-tôn, xin Phật mở lòng thương xót, nói những sự họ hủy-hại Phật đời trước, cho chúng tôi nghe.

— Lặng yên mà nghe : về đời quá-khứ cách đây không biết bao nhiêu ức kiếp, thời đức Phật Tỷ-bà-thi, có một ông vua ở nước Ba-la-nại tên là Ma-ha-la-xà, người rất thông-minh hiền-hậu, phúc-đức nhân-từ, cầm quyền thống-trị cả mười sáu nước, chuyên đem chính-pháp trị dân, yêu dân như con đẻ, chỉ phiên về một nỗi tuổi tác đã cao, mà con chưa có, sau vua hết sức dốc lòng tu-nhân tích-đức, cầu khẩn khắp các chùa miếu linh-thiên trong nước, được ít lâu, thì chính-cung Hoàng-hậu bỗng thấy hoài thai, kể đến bà Thứ-phi cũng ứng điềm lành, vua rất mừng-rỡ, lúc nào cũng trông nom săn-sóc luôn luôn, ngày qua tháng lại, tới kỳ nguyệt mãn hoa khai, bà chính-cung Hoàng-hậu sinh ra Hoàng-tử, tướng mạo khôi ngô, hình dung tươi tốt, khác hẳn người phàm, bà Thứ-phi cũng sinh Hoàng-tử, vua được tin mừng, liền hạ lệnh ân-xá hết những người tù tội trong nước, đem của kho ra chẩn cấp cho những kẻ nghèo cùng, đói khát, ai ai cũng được vui lòng như ý, trong cung thì mở tiệc yến duyên, triệu cả thân thích và quần-thần đến để ăn



mùng hai Hoàng-tử, khi tiệc xong vua sai triệu các thầy tướng vào để xem tướng, để đặt tên cho hai Hoàng-tử, lúc thầy tướng đến cho bệ Hoàng-tử ra.

— Thầy tướng hỏi: khi sinh Hoàng-tử ra có điềm gì là lạ không?

Vua đáp: ba mẹ Đệ-nhất Hoàng-tử, trước khi chưa mang thai thì tính nết kiêu-căng, tự cao tự đại, lòng thường ghen ghét tàn bạo, không thể tả sao cho xiết được, mà lạ cho từ khi có mang Hoàng-tử, thì tâm tính hòa-nhã, nét mặt vui vẻ, tiếng nói dịu dàng, lời nào cũng có lợi ích cho hết thảy muôn loài, thương xót chúng-sinh cũng như con đẻ.

— Đó cũng là do phúc đức hiền lành của con, mà biến đổi lòng mẹ được như thế đấy, vậy xin đặt tên Thái-tử là Thiện-hữu, Muốn tâu Bệ-hạ, còn bà Thứ-phi khi sinh Hoàng-tử thì thế nào? xin Bệ-hạ cho biết?

— Từ trước đến giờ, người mẹ tính nết hiền lành, nói năng thuần cần, ai cũng vui lòng, mà lạ sao từ khi có mang đến giờ thì tính-khí khác thường, hung-tợn bạc-ác, nói ra câu gì cũng đều thô-bỉ khó nghe, lại hay hờn giận, gắt gỏng.

— Như thế cũng do nghiệp cảm của người con, mà xui khiến sự hành-vi của mẹ như thế đấy. Vậy xin đặt tên là Ác-hữu.

Từ đó tháng ngày thắm thoát đã được 14 năm, thì Thiện-hữu Thái-tử thông tuệ khác thường, tài năng xuất chúng, hiếu-hạnh nhân-từ, thương yêu muôn vật, thường đem của bố-thí cho những kẻ nghèo đói bệnh tật, nên cha mẹ thương yêu như con người trong mắt.

Ác-hữu Hoàng-tử vì tính-khí hung-tợn, tàn-bạo bất nhân, nên bị mẹ cha hận ghét không muốn trông thấy bao giờ. Vì đó mà Ác-hữu sinh lòng tật-dố với anh, chỉ nhằm tìm làm điều hủy hại, hơi có sự gì trái ý, liền sinh lòng ngang bừa lời thối, không hề kính nhường chút nào, mà người anh vẫn coi như không, cố tâm nhẫn hết. Một hôm Thiện-hữu và anh em cùng quần-thần đi chơi, vừa ra khỏi thành được một quãng, thì Thái-tử trông thấy những người mặt mày nhem nhuốc, quần áo tả tơi, thân hình vất-vả, bẽ-hôi nhẽ-nhại, coi rất khổ sở, lại thấy mỗi lần cây đất lên, lúc-nhúc những sâu cùng bọ, các chim trên cây bay xuống mổ ăn,

Thái-tử vừa trông thấy thế liền động mỗi thương tâm, hỏi ngay các quan thị-vệ rằng ở kia họ làm gì mà tàn hại nhau như thế, hà hiếp nhau như thế, vọi vàng vắt-vả như thế ? Quan thị-vệ tâu : phàm có nước là có nhân dân, có nhân dân phải có ăn uống, mới sinh tồn được, sự ăn uống cốt ở cấy cấy làm ruộng, giồng cấy các thứ lúa, những người đó tức là người làm ruộng. Thái-tử nghe xong liền thở dài than rằng : « khôn lắm, khổ lắm ».

Lại đi một quãng nữa, trông thấy những người ươm tơ dệt cửu đi lại tấp-nập, trông ra dáng nhọc-nhắn khổ-sở lắm Thái-tử hỏi : « kia họ làm gì thế ? » Quan thị-vệ đáp : « đây là những người guồng chỉ mắc cửu, dệt tơ làm lụa vải, để may áo quần cho thân-thể khỏi bị sự thẹn hở và rét mướt. » Thái-tử nói : « Như thế thời sự nhọc nhằn vất-vả ở đời thực không thiếu cách gì, vậy ở đời còn có gì là sướng là vui. »

Đi một chốc lại thấy những kẻ hình dáng rất hung dữ, coi như quỷ sứ, tay cầm dao, búa bõ giết, bóc lột các loài súc-vật.

Thái-tử hỏi : « những kẻ kia là hạng người gì, mà chúng nó làm sự tàn ác như thế kia ? » Quan thị-vệ đáp : những kẻ đó làm nghề mổ giết các loài súc vật, để bán thịt mà nuôi sống mình, cho đủ ăn mặc trong gia quyến họ. Thái-tử nghe rút nhời rùng mình sồn tóc hiu như sét đánh bên tai, liền than rằng : « Quái thật, khổ thật, kẻ giết súc vật ấy sao nhẫn tâm dang tay như thế, giết các chúng-sinh để nuôi sống mình, gây lấy họa đời đời, oan oan tương báo, biết bao giờ thoát khỏi nỗi sinh tử luân-hồi được. » Vừa bước chân đi được mấy bước, lại thấy những người lừa lừa lừa chim, câu cá, bắt những loài vô tội, coi rất thảm hại. Thái-tử hỏi : « lũ kia họ làm gì đấy nhỉ ? » — Quan thị-vệ lập : đây là họ đánh cá bắt chim, để nuôi cho no ấm thân họ. » Thái-tử nghe xong, cảm lòng không được, sụt-sùi sa nước mắt, khóc than rằng : « Ôi! thế ra ở đời chỉ vì miếng ăn manh mặc, mà hà hiếp nhau, mạnh được yếu thua, chỉ biết no ấm lấy thân mình, và anh em thân thích mình, chứ không thiết gì đến những người khác cả, chẳng đoái chỉ những đường nhân nghĩa, đem lòng tàn ác vô lương làm điều bất nhân, để gây thành tội báo về sau. Như thế thì ở đời còn gì là

sung sướng, là vui vẻ, là như-y nữa, mà sao không thấy ai là người lo toan cứu giúp những sự đó » Nói xong liền bảo quay xe về, trong lòng từ đó đối với sự đời không còn một chút gì là vui vẻ cả, khi về cung, vua trông thấy Thái-tử có vẻ buồn rầu liền hỏi rằng : « hôm nay con đi chơi về, có sự gì mà xem ý con không được vui thế ? » Thái-tử đem hết mọi sự và cảnh tượng đã mục-kích trong khi xuất-dn, tâu vua. Vua nghe xong phán rằng : « Những việc như trên đó là việc thường ở thế-gian, hà tất con phải quan-tâm lo nghĩ chi cho nhọc lòng. » Trong ý Thái-tử muốn cứu tế cho những người nghèo khổ, liền tâu vua rằng : « Muốn tâu Phụ-vương, nay con muốn xin Phụ-vương một điều, không biết Phụ-vương có rộng lòng thương không ? - Vua nói : Việc nước ta trông cậy vào con, có nhẽ nào cha lại không nghe con sao, vậy tùy ý con sở nguyện điều gì thì con cứ nói ? Thái-tử nói : Muốn tâu Phụ-vương, nay con xem nhân dân đói khát khổ sở, chỉ vì miếng ăn manh mạp mà giao ngược giao xuôi, làm nên không biết bao nhiêu sự tội nghiệp, nhơn ăn hiếp bé, sang khinh-dê hèn. Nay con muốn xin đem cửa trong kho để chôn cất cho cả mọi người. Vua nói : Cha cho tùy ý con, biết nghĩ thương dân như thế, thật là quý hóa. Thái-tử lập tức sai chủ kho, sắp đủ năm trăm con voi rất mạnh, chở các thừ vàng ngọc châu báu, lụa là gấm vóc, cho chi các đồ ăn uống thuốc thang, không thiếu một vật gì, đưa ra ngoài bốn cửa thành rồi tuyên lệnh cho trong nước đều biết rằng : Nếu ai thiếu thốn thứ gì, Thái-tử cho tha hồ đến lấy. Tiếng khen Thái-tử đồn khắp gần xa, dầu dấy kéo lại như mây, người đóng tỵ kiến, không mấy chốc mà đã hết hai phần ba của ở trong kho, bấy giờ các quan thấy thế liền tâu vua rằng : « Muốn tâu bệ-hạ, ở trong kho có ba phần mà nay Thái-tử đã chi hết hai phần rồi - xin bệ-hạ nghĩ lại cho ».

— Đó là trăm cho tùy ý Thái-tử, không nên ngăn cấm. Một chốc nữa các quan bàn với nhau rằng : « Phàm như nước mà còn giữ được cũng nhờ ở kho tàng, nếu kho tàng đã hết, thì nước cũng thành không. » Bàn xong lại vào tâu vua rằng : « Muốn tâu bệ-hạ ; bao nhiêu của báu trong kho Thái-tử đã tiêu tán hai phần ba rồi, xin Bệ-hạ nghĩ lại cho. »

Vua nói : « Đó là lòng của Thái-tử ước như thế, ta không muốn trái ý, vậy các người hãy để thư-thả xem sao. Còn kho nữa, khi Thái-tử muốn mở ra, thì quan coi kho đi đâu vắng, Thái-tử cố tìm mãi không thấy, liền bảo rằng : « Quân thiếu-nhân này thực là vô lễ, dám trái ý ta ». Thái-tử lưỡng-lự hồi lâu rồi nghĩ rằng : « Hay là vua cha sai giữ lại chằng, mà có nhẽ đã là con hiền thì không nên làm tàn nát cơ nghiệp của cha mẹ, nay ta nên tìm cách nào, cho có nhiều của cải để cứu cấp cho chúng sinh, không còn thiếu thốn thì ta mới xứng ý của ta, chứ của trong kho có thắm thía vào đâu. Mà không làm cho thiên-hạ được phong-phú an-nhàn thì sao xứng là Thái-tử của Đại-vương » Tức khắc họp các quan đại-thần lại bàn tính hộ đề cầu tài sinh lợi, làm cách nào hơn : Kế bàn đi người nói lại, mỗi người một cách.

Sau cùng có một ông bàn rằng : « Cầu lợi ở thế-gian, trước hết không gì bằng xuống bể nhặt lấy các thứ vàng bạc, nếu được viên ngọc như-ý ma-ny-bảo-châu của vua Long-Vương thì có thể giúp đủ cho chúng-sinh ở thế-gian này ». Thiện-hữu Thái-tử nghe dứt nhời lấy làm ưng ý lắm, liền chạy ngay vào cung, tâu Phụ-vương rằng : Nay con muốn xuống bể tìm kiếm các thứ vàng ngọc. » Vua nghe chưa dứt nhời, hình như người bị nghẹn muốn nhả ra không được mà nuốt đi không xuôi, chết ngắt người đi hồi lâu mới tỉnh lại, bảo Thái-tử rằng : hết thủy đất nước đều là của con cả, bao nhiêu kho tàng của cải, cha cho tùy ý tiêu dùng, nào cha có ngăn cấm gì đâu, mà sao lại còn tham-lam bỏ nhà bỏ nước xuống bể làm gì, vả lại con sinh ở chốn thâm-cung, đủ màn gối chăn đệm, kẻ hầu người hạ, đi lại nằm ngồi, sự sự đều được vừa lòng như ý cả, nay con bỏ nhà ra đi, nào dương-xả xa-xôi hiểm trở kể sao cho xiết, sự nguy hiểm như quỷ dữ, rồng động sóng cả gió to, nước chảy sôi-giữn, cá ma-kiệt thường thường làm đắm cả thuyền bè, trong số nghìn vạn người họa may chỉ còn được một hai. Nay con xin đi thì cha không thể an tâm được, con nên nghĩ lại ». Thái-tử lặn ngay ra đất khóc lóc kêu rằng : « nếu cha mẹ không bằng lòng cho con đi, thì con xin chết ở đây, con không giẫy chi nữa, để khỏi phải trông thấy những cảnh dân gian khổ sở. » Vua và Hoàng-hậu thấy tình

cánh như thế, sợ hãi, vội vàng chạy lại, cầm tay Thái-tử mà khuyên rằng : « con ơi, con nên giậy mà ăn uống, con không nên làm như thế, để cho phiền lòng cha mẹ. » Thái-tử nói : Nếu không cho đi, thời xin nhịn đói cho qua đời, chứ con không giậy làm chi nữa. » Vua và Hoàng-hậu âu-sầu khổ-não, lẫn khóc hai bên suốt một ngày cho đến hai ba ngày, mà đến sáu ngày Thái-tử không giậy, cha mẹ lo sợ, nếu quá bảy ngày thì Thái-tử không thể sống được. Sang ngày thứ bảy, lại xoa suốt chân tay Thái-tử mà gọi rằng : « con ơi, con nghĩ đến cha mẹ, giậy mà ăn uống, cho vui lòng cha mẹ, nếu không ăn uống gì thì mệnh con sống làm sao được. » Thái-tử nói : « nếu cha mẹ quyết không cho con đi, thì con nhất định không giậy nữa. » Bấy giờ Hoàng-hậu tâu vua rằng : « Xem ý con ta như thế, thì khó lòng chuyển đòng, không thể trái được, mà nữ nào ta lại trông thấy con chết ở chốn này cho đành. Vạy xin Đại-vương mở lòng nhân, thử cho đi, may nhờ hồng-phúc của nhà, muôn phần còn mong được một hai, nếu không cho đi thì chắc là chết ngay ở đây, thực không còn mong vào đâu được. » Vua cũng phải chiều lòng, không ngăn cấm nữa, bằng lòng cho đi. Thái-tử nghe thấy vui mừng hơn hở, chạy ngay đến trước vua làm lễ. Hết thầy mọi người cùng sôn sao hỏi nhau rằng : « Chứ hôm nay ông Thiện-hữu Thái-tử, có còn sống không ? Có người biết bảo rằng : Hôm nay Thái-tử đã giậy ăn uống như thường rồi. Ai nghe thấy cũng lấy làm mừng rỡ. Đoạn rồi vua lại hỏi rằng : « Làm sao con cứ cần cầu xuống bề làm chi ? » Thái-tử tâu : « Muôn tâu phụ-vương, con muốn xuống xin vua Long-vương viên ngọc ma-nỳ kia, để giúp cho chúng-sinh, ai muốn dùng gì đều được như ý. » Bấy giờ vua cho tuyên lệnh khắp trong nước có ai muốn đi ra bề với Thái-tử, thì vua cấp lương bổng cho con cháu bấy đời không phải thiếu thốn. Mọi người nghe thấy, đều rất vui lòng, họp tất cả những người muốn đi, được năm trăm người. Bấy giờ ở trong nước có một ông hải-sư, trước sau đã có vài ba lần đi xuống bề, những chỗ nào hiểm trở, chỗ nào thế nào ông đều nhớ hết, năm ấy ông đã tám mươi tuổi, hai mắt đã lòa, vua cho triệu vào tậu nơi, bảo rằng : « nay trăm chỉ có một người con này có thể

trông cây được việc nước nhà sau này, mà chưa từng ra khỏi cửa mấy khi, nay tâu muốn phiến đạo-sư vào bệ với Thái-tử.» Hải-sư nghe xong khóc mà tâu rằng : « Muốn tâu bệ-bà, những sự tai nạn nguy hiểm dưới bệ nào có thiếu đâu, đi thời khổ sở gian truân, trăm nghìn muôn ức người số may ra chỉ còn một người là phúc, mà nay sao vua lại cho Thái-tử đi vào đường nguy hiểm ấy? » Vua đáp : « Trẫm chỉ vì lòng thương xót con, không sao trái ý được, mà Trẫm phải cho đi, xin đạo-sư giúp cho. » Đạo-sư nói : « Kể hạ thần xin đem cái thân tên này phó với non sông, đi hầu Thái-tử.» Khi sắp sửa đồ hành-lý sẵn-sàng rồi, và năm trăm người cùng đi ra bệ. Lúc đó, người em là Ác-hữu, bụng bảo dạ rằng, như Thiện-hữu từ trước đến giờ, cha mẹ vẫn có lòng thiên ái, mà nay lại đi tìm ngọc, nếu đi mà hoàn-toàn về được, thời chắc cha mẹ lại yêu lên bội phần, mà vất bỏ ta, vậy ta cần phải tìm kế bại đi mới được. Nghĩ xong liền vào tâu cha mẹ rằng : « nay con cũng muốn đi với anh con xuống bệ để tìm ngọc. Cha mẹ đáp : « cho tùy ý, nhưng khi đi đường gặp sự gì nguy cấp, anh em nên cứu giúp nhau ». Sắp sửa đồ đạc ra đi, khi đi đến bờ bệ nghỉ lại bấy hôm, đến ngày thứ bảy, Thiện-hữu đánh trống truyền lệnh rằng : « Lũ các người đi với ta, ai muốn vào bệ thời lặng yên, nếu người nào còn có lòng quyến luyến cha mẹ, anh em, vợ con, họ hàng, thời cho trở lại, chớ đừng theo ta nữa, vì ở trong bệ nguy hiểm còn có lắm sự tai nạn, không chắc có hoàn-toàn mà về được không ». Nói xong cắt giây, nhả neo dựng buồm thẳng rười. Nhờ có phúc-đức của Thái-tử, nên trong mấy hôm đó, đi được bình tĩnh yên ổn cả, đi đến núi Bảo-châu ở trong bệ, khi đến nơi, Thái-tử bảo rằng : « các người nên biết, đây đã đến núi Bảo-châu rồi, mà đường xuống long-cung còn xa lắm, vậy các người thu xếp chỗ châu báu này về thôi, » lại bảo rằng : « của báu rất nặng nề, các người nên liệu mà chở lấy, kéo bị sóng gió, thuyền bè khó giữ được hoàn toàn, nếu chở ít thì ồng phí công-phu, phải liệu cho vừa ». Các việc xong rồi, Thái-tử từ biệt mọi người rồi cùng với ông thầy hướng dẫn đi.

(Còn nữa)

NHỮNG ÁNG QUỐC-VĂN CỔ  
TRONG PHẬT-HỌC  
Sự-lý dong-thông

(Trích trong mục Hành-tri tập-yếu sách Nhật-tụng  
chùa Yên-ninh, Nam-sách Hải-dương)

Bề lâu-lẽn, giời thanh, nguyệt lãng,  
Hỏi muôn thiêng một áng đoan-viên.

Tổ lòng Đông độ, Tây-thiên,

Gần xa đầm-ấm hương-thuýn nước xông.

Hé vàng hồng hoa khai Bát-nhã,

Giống Bồ-đề kết quả tự-nhiên.

Đường lên Hiền, Thánh Phật, Tiên,

Gồm no phúc-luệ vẹn tuyền chẳng sai.

Diễn pháp tài thông hay sự lý,

Cũng mười phương một vị chẳng dư.

Thực, quyền, thề, dụng, (1) như như,

« Tùy-duyên » hai chữ, lòng từ độ nhân.

Xét nguồn cơn Phật tri chính kiến,

Ấn tâm-truyền mật, hiền, (2) ninh-ninh,

Hằng thời pháp-nhãn vô-sinh (3),

Chỉ-quan (4) vặc vặc phân-minh rạch-rời.

Giương hằng soi cùng nơi thấu-niệm,

Trút bụi trần chẳng dìm thị-phỉ,

Tây không non mạn, thành nghi (5),

---

(1) Thực, quyền, thề, dụng 實權禮用 = Bốn phương-pháp  
giáo đạo: Thực, nói đích-thực; quyền nói tạm; thề, nói bản-  
thề; dụng, nói dùng ra.

(2) Mật 密, Hiền 顯 = Hai phép thi giáo: Mật là bí-mật, những  
nghĩa linh-diệu chủ-quyết. Hiền là rõ-ràng, những lý với sự.

(3) Pháp-nhãn vô-sinh 法忍無生 = Nhãn một phép của bậc  
Bồ-tát không còn có sinh-tử nữa.

(4) Chỉ quan 止觀 = Chỉ định tâm-thần mà quan-niệm.

(5) Non mạn 慢, thành nghi 疑 = Nghĩa bóng, ý khinh nhờn  
cao như núi, lòng nghi hoặc vững như thành.

Một lòng bình đẳng, trí bi độ người.  
 Dù chế cười hương đồ (1) đao cắt (2),  
 Lý rành-ránh, thề át chim-bao.  
 Lòng rùa, sừng hổ hề sao,  
 Nhẫn như không nhẫn, nhục nào nhục ai.  
 Hạc rong, ngựa ruồi đường dài.  
 Long phi, Bằng cử (3) nào ai sánh cùng.  
 Dù anh hùng tài-năng lễ-thế,  
 Trong huyệt-tràng luống kẻ chim-bao.  
 Tứ-sinh (4) Cửu hữu (5) ra vào,  
 Nhân-thiên đạo-nhỡn lòng nào nhưng-nhưng.  
 Phải phiến chưng đức người thượng-sĩ,  
 Phương-liện dùng lợi kẻ lợi tha,  
 Trong nơi danh-giáo có ba,  
 Nho hay dập nước, xưa nhà trị dân.  
 Đạo thời dưỡng khí an thần (6),  
 Thuốc trừ tà-bệnh, chuyên-cần luyện đơn (7).  
 Thích độ nhân miễn tam-đồ khổ (8),  
 Thoát cứu-huyệt, thất-tổ xiêu phương (9).

(1-2) Hương-dồ, đao cắt 香塗刀割 = Nghĩa bóng: Hương soa tức khen ngợi, đao cắt tức chê-bại.

(3) Long phi bằng cử 龍飛鵬舉 = Nghĩa bóng: như rồng bay, chim bằng cất cánh.

(4) Tứ sinh 四生 = Bốn loài sinh: Thai sinh, noãn-sinh, thấp sinh, và hóa-sinh.

(5) Cửu hữu 九有 = Chín nơi của chúng-sinh sinh-trụ: 1. Người ta và sáu cõi trời dục-giới; 2. Cõi trời sơ-thuyền; 3. Cõi trời nhị-thuyền; 4. Cõi trời tam-thuyền; 5. Cõi trời tứ-thuyền; 6. Cõi trời không-xứ; 7. Cõi trời thức-xứ; 8. Vô-sở-hữu xứ; 9. Cõi trời phi-phi-tưởng xứ.

(6) Dưỡng khí an thần 養氣安神 = Phép tiên tu-luyện.

(7) Luyện-dan 煉丹 = Luyện thuốc, thuốc tràng-sinh.

(8) Tam đồ khổ 三塗苦 = Cái khổ về ba nơi: Địa-ngục, ngạ-quỉ và súc-sinh.

(9) Thất-tổ 七祖 = Bảy đức Tổ phái Thuyền-tông thoát chín cõi về Tây-phương.



Nho dùng tam-cương ngũ-thường (1),  
 Đạo dùng ngũ-khí, gitt-dàng ba-nguyên (2),  
 Thích giáo-nhân tam-quy ngũ-giới,  
 Thề một đường, xe phải dùng ba (3),  
 Luận chung Thánh-lễ Nho-gia,  
 Trong đời trị-thể ngài là nhân-sư.  
 Sao hằng đầu-xuất tự-cư (4),  
 Lão-quân tiên-chầu đại-tử được-phương.  
 Phát là vạn-pháp trung-vương (5),  
 Làm thầy ba cõi, đạo-tràng nhân-thiên.  
 Những thánh hiền nguồn nhân bề quả,  
 Xưa tu-hành trí đã rộng cao.  
 Trong nơi ba cõi ra vào,  
 Mười phương tri-thức ai vào khả nghi.  
 Nguyễn in thanh-hải, tịnh-tri (6),  
 Thêm lan, bóng trúc, hễ chi viện gần.  
 Phên dầy nước chảy khôn ngăn,  
 Máy rưới ngoài trần há động non cao.  
 Sự nài bao hang sáu tiếng đợi,  
 Lên hải dùng chớ nổi chờ giảng,  
 Đường lên Diệu-lô Cao-thăng,  
 « Giải, hành » hai chữ há rằng dăm sai.

(1) Tam-cương 三綱, ngũ-thường 五常 = Ba mối lớn năm đức thường, thuyết « tam-cương » của hậu nho, còn thuyết ngũ thường thì có tự cổ.

(2) Ngũ khí, tam nguyên 五氣三元, = Năm khí trong tạng và ba nguyên: tinh, khí, thần.

(3) Ba xe tức là thặng: Đại thặng, trung thặng và tiểu thặng cùng một thể.

(4) Đạo-gia nói đức Thái-thượng Lão-quân vốn là vị Tiên trên cung Trời Hậu-xuất.

(5) Vạn pháp trung vương 萬法中王 = Vua trong các đạo pháp.

(6) Thanh-hải 清海, tịnh tri 淨池 = Nghĩa bóng: Đạo thanh tịnh.

Tạng Như-lai lần lần thanh-lĩnh,  
 Năm hương lòng hằng kính hằng tin,  
 Đòi phen giải-thoát tự-nhiên,  
 Dụng chân-như tri, gương thuyền rắng thâu.  
 Lộc-dương theo dấu hay đầu (1).  
 Nê-ngưu vào bể (2) rộng xâu khôn tìm.  
 Bao nhiêu chim bay về lạc lể,  
 Mây che ngoài ngõ ở hang xưa  
 Đếm chẳng ngựa nhọc treo gương đá,  
 Ban sáng ngày giờ đã phân-minh,  
 Uyển vương vẽ dáng xem hình.  
 Cừ đầu tưới rách cho mình mới thông.  
 Hãy nhìn sáu-lỗ, năm-lông,  
 Thuyền-hà muốn phá một dòng Tào-khê.  
 Bề từ nhạt sạch nguồn mê,  
 Mây thiêng mở khép, đê-huê độ-sinh.  
 Chuyển vô-minh, bội trần, hợp giác  
 Vai về bề diệu-dược liên-bang (3).  
 Dù ai hiểu biết Tâm vương (4).  
 Chứng vô thượng-đạo lên đường Như-lai.  
 Ra nhân-đức, nhận ân oai,  
 Lầu-lầu viên-lĩnh, trong ngoài sáng thanh.  
 Há còn chấp tướng, ngại danh,  
 Tùy cơ thuận nghịch, tung hành cũng ưa.  
 Tâm gió đưa đèn lồng phảng phất (5).  
 Muôn niềm dùng vắng-vắc chẳng sai.

---

(1) Lộc-dương 鹿羊 = Ba thứ xe : Xe hươu ví Thanh-văn-thặng, xe dê ví Duyên-giác thặng, xe trâu ví Bồ-tát thặng

(2) Nê ngưu 泥牛 vào bể = Nghĩa bóng : ví đạo pháp huyền diệu phi thường như trâu mà bùn vào bể được.

(3) Diệu-dược 妙藥 = Thuốc hay tức là diệu-dạo. Liên bang 連邦 = Nước hoa sen tức là cõi Oryc-lạc của Phật.

(4) Tâm-vương 心王 = Tâm chủ mọi sự tư-tưởng.

(5) Tâm gió tức là bát phong 八風 = Lợi 利, suy 衰, hủy 毀, dự 譽, xưng 稱, cơ 譏, khổ 苦, lạc 樂. -- Vì tâm sáng nên gọi đèn lồng.

Tuy rằng nam có Thiên-thai (1),  
 Bắc có Ngũ-dải một pháp Năng nhân (2).  
 Đốc tứ-ân đức như Tam-bảo,  
 Tiếp tứ-hoàng (3) một đạo nguyên xưa.  
 Cam-lồ nước xái làm mưa,  
 Muôn cây đâm nhuần ơn nhờ xuân-thiên.  
 Tràng hà lộ lạc luyện nên (4),  
 Quần sinh hóa-dục công đều muốn công.  
 Mặc dù vượt lờ xiêu tông,  
 Vĩn cảnh điếm lá rời lòng mới yên.  
 Mặc dù linh-lạ lâm tuyền,  
 Thuyền-na chín quyết (5) tinh-chuyên đêm ngày,  
 Mặc dù muôn dặm nước mây,  
 Đầu-đà thượng hạnh làm thầy độ-sinh  
 Đạo viên-minh, ngại chỉ chân lục,  
 Miễn lòng rời trí-túc thời nên.  
 Năm mươi nhăm phẩm dưới trên,  
 Luyện Tam-muội hỏa (6) chi bền kim-cương.  
 Nhân thiên mảy đấng phong-quang,  
 Tam-hiền thập-thánh một đường cao xiêu.  
 Cũn mây cuốn nguyệt tuy nhiều,  
 Chứng vô-thượng-sĩ danh tiêu mới nồng  
 Hai mươi nhăm cửa viên-thông,  
 Mặc dù trí-thức tâm không ngại gì

(1) Thiên-thai 天台 = Tên núi ở Trung-quốc về tỉnh Triết-giang. Tri-giả đại-sư lập một tông-phái ở đây gọi là Thiên-thai tông.

(2) Ngũ-dải 五臺 = Tên núi ở tỉnh Sơn-tây, Trung-quốc. Tương truyền đức Văn-thù Bồ-tát thường hiện thân ở đó, nên có nhiều chùa chiền cổ tích.

(3) Tứ-hoàng 四弘 = Bốn thế-nguyện lớn: Độ hết chúng-sinh, đoạn hết phiền-não, học hết pháp-môn và thành Phật mới thôi.

(4) Tô lạc 酥酪 = Một thứ đồ ăn rất ngon bổ do sữa bò luyện nên ví với đạo vị của thuyền-gia.

(5) Thuyền-na 禪那 = Tiếng Phạm Dhyana tức là tĩnh định.

(6) Tam-muội hỏa 三昧火 = Lửa tam-muội, tam-muội tiếng phạm là chính định

Ưu-dàm hoa nở phải thì,  
 Nhân duyên đại-sự há vì một ai (1).  
 Cập nan đây bề mới tài,  
 Dùng Ba-la-mật (2) chứng ngoài Tam không, (3)  
 biết nơi thành-tựu vun giồng,  
 Ngổ lòng viên giác tính đồng Hoa-nghiêm.  
 Cao-nhàn chỉ có nữ hiêm,  
 Thanh-trần hủ dự (4) càng thêm đức đầy.  
 Nửa câu, nửa kệ bên hay,  
 Biết lòng lọ phải nhọc bầy danh-ngân  
 Máy cần-khôn một bầu thể giới,  
 Vốn chưa từng thành-hoại hư-không.  
 Rừng Nho bề Thích dong-thống,  
 Linh-dài vằng-vặc vằng hồng sáng thanh.  
 Bờ-đề quả mãn viên thành,  
 Âm-quang (5) còn ngại thói lành muốn duyên.  
 Xưa sau thiên thánh, vạn hiền,  
 Chứng nên thành Phật thành Tiên một lòng.  
 Muốn điều nghìn mối rừ xong,  
 Hằng xa lĩn đức há phông niệm sinh.  
 Tam-tạng mười hai bộ kinh,  
 Tùng tâm lưu xuất tượng-hình thực không.  
 Nhân đà lịch kiếp dung công,  
 Tu-hành như huyễn-mộng trung hồi trình.  
 Trong mười tám cõi (6) viên-minh,  
 Căn trửu thanh-tịnh thái bình tự-nhiên.  
 Ấy nhời khuyển rử người thuyên-tử,  
 Lý hiểu tương sự giữ tiệm-tu,

---

(1) Đức Thích-ca ra đời là vì một nhân-duyên cứu thể rất lớn.  
 (2) Ba-la-mật 波羅密 = Tiếng phạm : tới bờ bên kia, thuộc pháp lục-độ.

(3) Tam-không 三空 = Nhân không, pháp-không, ngã-không.

(4) Thanh trần hủ dự 聲塵沒舉 = Tiếng khen chê ở ngoài.

(5) Âm quang 飲光 = Hiệu Phật, đức Ca-diếp cũng hiệu là Âm-quang.

(6) Mười tám cõi 十八界 = Lục-căn, lục-trần và lục-thức.

Hằng luyến giới-hạnh công-phu,  
Lên đường tinh-liễn nhân phù an tâm.  
Ngày càng chuyển nhập chuyển thâm,  
Nguồn nhân bể quả mắng làm tóc tơ.  
Mấy thuyền-cơ cùng nơi định-tuế,  
Phải xem tương mới kẻ chân-tu.  
Đốc làm chỉ cả trượng-phu,  
Đạo nên trung hiếu ơn thù vẹn hai.  
Cùng khi khó nhọc mắng nài  
Xức dùng hạ đũa Như-lai viên thành.  
Sạch nhờ đối đãi đua tranh,  
Bể rào nhàn-ngã lầy thành man-nghi  
Thanh-trần gác đề thi phí,  
Tinh thần, khẩu, ý, thanh quy lâu lâu.  
Nết hằng lạc ngôn từ, đức hạnh,  
Tri phen đôi lượng thánh-hiền xưa,  
Bữa dùng đũa-bạc muối dưa,  
Bả-bô (1) thường lĩnh, xôm trua phải thi.  
Cơ duyên chiết liếp ơn uy.  
Trong hàng thanh-tịnh, ngoài thì đoan trung.  
Cùng nơi diêng mỗi sửa-sang,  
Răn khuyên hậu học mở đường tiến tu.  
Quy mô Phật-pháp khuôn phù,  
Đề làm minh-kính muốn thu đời-truyền.

## LUẬN-ĐÀN

### Lễ kết hôn trước cửa Phật, nghi-thức (2)

(Tiếp th o kỳ trước)

Lễ này mà làm liền vào với ngày nghinh-lòn thì mới phải phép, nếu vì có gì không kịp thì sẽ dời đến ngày hôm sau.

Sau khi dâu đã về làm lễ bái-yết gia tiên nhà chồng rồi thì ra chùa làm lễ kết-hôn.

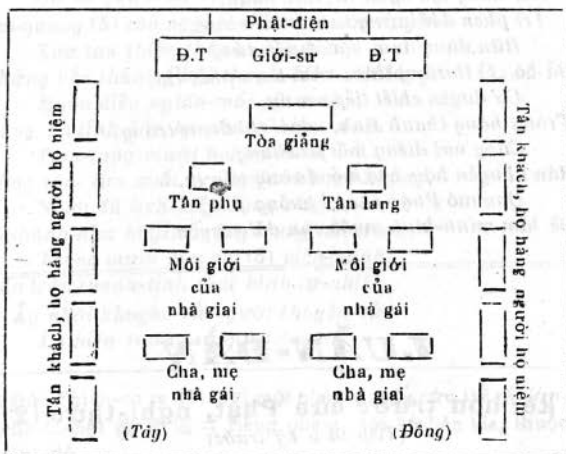
(1) Bả bô 把餅 = Bữa ăn.

(2) xem Đuốc-Tuệ số 4.

Lễ kết-hôn này chậm chước *lễ qui* mà làm Cha mẹ nhà gái hoặc nhà gái đã nhờ nhà chùa soạn cho từ trước. Có một vị tăng thượng-tọa làm giới-sư và vài người đạo-tràng đúp lễ. Lễ cúng thi hương, hoa, trai-phẩm như thường. Mỗi nghi-tiết đạo-tràng phải thông-xướng.

Khi mới vào trước điện Phật, trước tiên đạo-tràng vào ngồi hai bên tả hữu nơi tòa ngồi của giới-sư. Còn giới-sư và tín-chủ đều theo thứ-tự đứng đối diện thị-lập hai bên trước điện Phật.

Đạo-tràng cử Phật-nhạc và thỉnh chuông rồi lần lượt xướng « Giới-sư tựu vị ». « Tân lang tân phụ các tựu vị », « Luồng gia phụ mẫu cùng mỗi nhân các tựu vị », « Tân khách thân thuộc hộ niệm giá các tựu vị. » Xem nghi-thức sau này :



Mọi người ngồi yên vị rồi, giới-sư đạo-tràng cử nhạc cùng Phật một tuần, đoạn đọc lấu-văn.

Tấu-văn đứng lên hai bên cha mẹ làm chủ hôn. Đạo-tràng một người xướng « Luồng gia chủ-hôn các bình-thân đọc lấu-văn ». Một người đạo-tràng đọc lấu-văn :

Phục dĩ :

Ba nghìn trong Thế-giới, chúng-sinh sinh-dục, còn giai-giãng với thời-gian.

Một nguyện đại Từ-bi, Chư Phật độ-tri, cũng miên-man cho tàn-kiếp.

Nên mời,

Mở đường phương-tiện,

Rộng lối tu-hành.

Chùa cũng tu mà nhà cũng là tu, phân hai giới đức ;

Tăng được độ thì tục cũng được độ, chứng một tâm thành.

Cho nên, hiếu mẹ cha, ơn đất nước, *Đạo từ-ân* đã dạy-bảo đủ luân-thường ;

Chồng kính-ái, vợ thuận-tùy, *Lễ Lục-phương* càng ân-cần về gia-đạo.

Vậy biết :

Tuy phép Phật là phép rộng, từng bao-la ra khắp cõi hư-không ;

Mà đạo Phật là đạo trung, vốn thực-hành ngay ở đời hiện-thế.

Đệ-tử chúng tôi, chủ-hôn bên nhà giai là . . . ở làng . . . , vợ là . . . , có con giai là . . . và chủ-hôn bên nhà gái là . . . , ở làng . . . , vợ là . . . , có con gái là . . . , nay hai con chúng tôi

Nhờ có duyên lành,

Kết nên đôi bạn.

Đẹp duyên cầm sắt, được ngày lành, chúng tôi đã cho làm lễ vu-qui.

Tổ gia keo-sơn, trước cửa Phật, đôi trẻ lại xin tuyên lời phát-thệ.

Phục nguyện :

Nam-nô, Sa-bà Giáo-chủ, Bản-sur Thích-ca Mâu-ni Phật Kim-liên tọa hạ

Nam-mô, Thập-phương Tam thế nhất-thiết Chư Phật, kim liên tọa hạ.

Nam-mô, Hải-hội Bồ-tát, Ma-ha-tát thanh-liên tọa hạ.

Đều soi-xét lời,

Cùng chứng-minh cho.

Cho chúng được  
 Này nở lòng nhân,  
 Tin theo đạo chính.  
 Làm phúc làm thiện.  
 Yêu nhau khuyên nhau,  
 Sáu phương kính thờ, gây dựng gia-đình hạnh-phúc.  
 Bốn ân chọn vẹn, báo đền xã-hội công ơn.  
 Một giải đồng-tâm, bề Đông tát chung cho cạn,  
 Trăm năm giai-lão, phương Tây ngày khác cùng về.  
 Đệ-tử chúng tôi, vì con cầu nguyện;  
 Dám xin Chư Phật rủ lòng chứng tri.  
 Năm . . . tháng . . . ngày . . . Đệ-tử đấng thành tâm  
 cầu lấu

Đọc Tấu-văn xong, đạo-tràng xướng « *Tân lang, tân phụ các bình thân đọc phát thệ-từ.* » Thệ-từ đã viết sẵn, hai người cùng ký tên. Nếu tân-phụ không biết chữ thì diễm chỉ, Tân lang tuyên đọc Phát-thệ từ:

Năm . . . tháng . . . ngày . . .

Hai chúng tôi là Trần văn . . . , bao nhiêu tuổi . . . , ở đâu, và Nguyễn thị . . . , bao nhiêu tuổi . . . , ở đâu vì nhờ có duyên lành, hai chúng tôi được biết nhau, đã đều tự ý thỏa-thuận cùng nhau kết hợp làm đôi vợ chồng, đã được mệnh hai bên cha mẹ chúng tôi cho làm lễ thành hôn. Nay hai chúng tôi cùng nhau xin phát-thệ trước cửa Phật, xin yêu nhau kính nhau, ăn ở cùng nhau cho trọn đạo một đời. Xin Phật chứng-minh cho.

Nay cần thệ  
 Chồng mẫu ký, vợ mẫu ký

Phát-thệ xong cùng vái Phật và ngồi xuống, giới-sư lui ra tòa ngồi ghế giảng ở mé đồng để giảng-thuyết, giới-sư nói mỗi câu thì Tân lang, tân phụ phải « *giạ* » theo, hoặc niệm « *A-di-đà-Phật* ».

1<sup>o</sup> — Giới-sư — Cậu (tên), vợ (tên) nay đã đôi trước cửa Phật phát-thệ cùng nhau làm vợ chồng, thì phải tuân lời Phật dạy mà ăn ở cùng nhau cho trọn đạo ở đời. Muốn thế trước phải xin qui Phật cho được . . . m đệ-tử Phật. (Giới-



sư đọc lời « *Nguyên qui* » cho hai vợ chồng mới đọc theo, ba lần. Còn hai bài dưới không phải đọc theo).

« Tôi xin qui Phật, xin theo lời Phật dạy, cho trọn đạo ở đời. »

2<sup>o</sup> — Giới-sư : — Cầu . . . , vợ . . . , phải nhớ đạo Từ ân, lo mà đền báo :

Từ ân là bốn ngôi có ân-đức lớn với mình :

Một là ơn cha mẹ sinh thành ra mình.

Hai là ơn đất nước cung cấp cho mình.

Ba là ơn Phật Thánh giáo-hóa cho mình.

Bốn là ơn chúng-sinh, xã hội giúp đỡ cho mình.

3<sup>o</sup> — Giới-sư : — Cầu . . . , vợ . . . , trong kinh *Thiện-sinh* cũng gọi là *kinh Lễ sáu-phương*, Phật dạy cho cậu Thiện-sinh về sáu điều luân-lý, và nhiều đức hay nhất để giữ gìn gia-đạo của người tại-gia. Đây tôi trích lấy đoạn nói về luân lý vợ chồng giảng cho cậu mẹ nghe mà nhớ lấy, ghi lòng tạc dạ chớ quên.

Phật dạy rằng :

« Chồng kính nể vợ, có năm điều: Một là lấy lễ-nghĩa mà đãi nhau, hai là không lúc nào kém về uy-nghi, ba là đồ ăn thức mặc tùy sức mà xắm-xửa cho vợ. Bốn là cho vợ được xắm-xửa theo thời, năm là giao phó cả việc nhà cho vợ.

« Vợ cũng lấy năm việc mà cung kính đối với chồng: « Một là giặt thi giặt sớm trước chồng, hai là ngủ thi đi « ngủ sau chồng, ba là nói cho ôn-hòa, bốn là kính-thuận, năm là đón chiều ý chồng » A-di-đà-Phật.

Đạo-tràng xướng « *Phật-liền kết-hôn lễ thành* ». Giới-sư trở về bản-tọa lễ tạ Phật. Tân-lang, tân-phụ và mọi người đều lễ tạ Phật.

Đoạn mọi người lại đứng ra hai bên như trước. Tân-lang bưng tráp trâu đi mời Giới-sư và cảm ơn, rồi lần lượt đến mọi người về hàng bên nhà gái; Tân-phụ thì bưng tráp trâu đi mời và cảm ơn mọi người về hàng bên nhà trai — Lễ tất.

Đ. N. T.

## BÀI TRẠNG LÀM LỄ KÍNH TIỀN ĐỨC THÁNH CUNG

Hội Phật-giáo tỉnh Sơn-tây, suốt cả tăng ni thiện-tín, lũ bề tôi được nghe tin lược tổng đức Thánh-cung-khôn-nguyên-thái-hoàng-thái-hậu thăng hà. Trong quan lại các hạt làm lễ trị tang. Hội Phật-giáo các nơi làm lễ truy-tiến, hội tỉnh chúng tôi cũng trong thần-tử, xiết nỗi kính hoàng, vậy nên kính thiết thần-vị ở nhà hội-quán, chùa Linh-sơn làm lễ chiêm-bái, kính có trạng tâu, xin mong từ giám.

*Nếp nghi*: Buổi đông-thiên khuất bóng Vụ-tinh, chốn thăm-sơn đầu cũng xót thương ngơ ngác. Miền tịnh-thổ là nơi Lạc-quốc, lòng từ mộ giám xin khẩn vái cầu nguyện, xe hạc trâu giời, chuông kinh niệm Phật, chúng tôi thiết tưởng lòng người giữ đạo hiểu trung, tăng dầu tục chung đôi nhẽ ấy. Cửa Phật nhờ tay tế độ, sang với hèn cũng một đường tu, kia bắc phương diềm cũ Lương-Hoàng. Cụ Trí-công đề làm khoa cúng, này nam-sử truyện đời Lý-dế, bà Ý-lan cắt mảy ngọn chùa, cỡi Sa-bà hữu tử bởi vì hữu sinh, đường siêu-thoát tu tuệ lại nên tu phúc, cở kim cũng một sự lý không hai.

*Kính nhớ xưa*: Đức Sương-minh-thái-hoàng-thái-hâu, bầm tinh khôn-trinh sánh hàng thiên-muội, thừa xưa tế mĩ, huyê Tổng-sơn quan Vĩnh-quốc-công, khi trước định-tường xa, chiều Đồng-khánh đức Tiên-hoàng-dế, giúp công nội-trị, nghi-lễ nhờ kính, gây nếp hóa-nguyên, quan-thư thề phú, chép ngòi bút đỏ, thật là Nam-quốc Tự Nhâm, ghi nét sử xanh, tưởng cũng nữ-chung Nghiêu Thuấn, trải ba triều lên hàng tở-tỉ, đầu sáu cung đứng mực mẫu-nghi, kiếp tu xưa vì trắng giầy, dưới đất thần-tiên chưa dễ thấy. Nền phúc nay càng thêm vững, trên trời Đâu-suất cũng không xa, tám nghìn năm ngày tháng còn dài, bảy mươi tuổi xuân thu chưa mảy. Đức Hoảng-thượng sớm khuya lòng niệm-tổ, cung thọ-tử vui vẻ buổi ngu-tôn, bà Kim-mẫu bỗng giục xe loan, ả Ngọc-nữ vội vàng kèm giá hạc, thần dân bao xiết lòng đau xót, kính ngoài đầu là chẳng ngán ngao, hội chúng tôi thêm nỗi buồn rầu, theo phết Phật đem lòng cầu nguyện, mong được tràng-phần bảo-cai, đức Như-

lại tiếp lĩnh về cõi Phạm-thiên, rồi mai Châu-vông Bảo-dài, Phát-Tự tại đón giá về nơi Tịnh-địa. Hết đường sinh-diệt, chứng ngôi Bồ-tát tây-phương, vào cõi Nát-bàn, theo đức quan-âm Nam-hải, qua buổi mưa Âu gió Mĩ-giông chơi ngoài thế-giới ba nghìn, đậu trên non Thửu-vườn Kỳ, vui vẻ kiếp né-hằng muôn ức; phù-hộ khắp trong Việt-diên lên trốn đái-xuân, đả-trì cho cả thần-dân qua miền bề khổ; lữ-chúng tói bao xiết lòng mong mỏi, có nhời cầu-nguyện kính tâu lên.

---

---

## Chuyện chàng Đấng-chỉ

(Xuất ở kinh Đấng-chỉ nhân-duyên)

Đeo một hạt giống xuống đất, sinh nở lên cây lá, kết thành hoa quả, lúc quả chín thu lại kê hàng nghìn hàng vạn hạt, lại đem hạt đó giồng đến bảy lần lúc thu phải lấy số hàng trăm ức triệu mà tính mới xong.

Cũng như giồng một chút căn lành ở trong ruộng phúc khi được hưởng thiện-quả, không thể kể sao cho xiết được. Vì thế nên người trí tuệ cần tinh tiến đứng mã nh chăm tu thiện nghiệp. Chớ hề lười biếng.

Thành Vương-xá là nơi rất hùng vĩ uy nghiêm, non núi vây quanh, xóm làng đóng đúc, đường lối rộng rãi, lâu đài nguy nga, cửa nhà lộng lẫy, sân vườn sạch sẽ, quanh năm khí hậu lúc nào cũng đều hòa ấm mát, sông ngòi chẳng chịt thông lưu khắp mọi nơi, cầu bắc ngang qua chỗ nào cũng có, cây cối um xùm, quả, hoa tươi tốt, ngày đêm hiu hiu gió thổi rừng hoa, hương bay ngào ngạt, nhân dân trong thành thuần là những người từ thiện, người các nơi nghe tiếng nó nức kéo đến. Lúc bấy giờ vua A-xá-thế cầm quyền thông trị, rộng tuyên đức hóa, dẫu dấy qui phục, vua tói đều sùng phụng chính pháp, dân tình nghe hưởng thiện, nước thịnh, nhà yên, cha từ con hiếu, già trẻ yên vui, thật không khác chi một nơi thiên-giới.

Trong thành bấy giờ có một nhà cực kỳ hào phú, kho đụn chứa chan, tờ thầy đông đúc, giàu ngang với vương hầu, chỉ hiềm về một nỗi con cái muôn mẩn, vợ chồng gia công tu nhân tích đức, cầu khẩn khắp mọi nơi. Phúc nhà đưa lại, bỗng nhiên người vợ hoài thai, sinh ra được một người con giai, tướng mạo khôi ngô, hình dong dĩnh ngộ, ngón tay phóng ra một đạo hào-quang, xưa nay chưa ai từng thấy. Mẹ cha vừa mừng vừa sợ, lập tức cho mời tất cả họ hàng thân thích đến mở tiệc ăn mừng, cực kỳ hoan lạc, và cho tìm thầy tướng sĩ đến, xem tướng để đặt tên cho con.

Lúc thầy tướng vào cho bế con ra xem, thầy tướng đối trước công chúng nói rằng: Người con này là người có đại phúc đời trước truyền lại nên nay sinh ra ngón tay mới có hào-quang sáng tỏ.

Đền đặt tên là Đấng-chỉ, tất cả đại-chúng trong hội được mục-kích sự lạ đó, ai ai cũng đều tấm tắc ngợi khen.

Bấy giờ có người thuộc về dòng Bà-la-môn, tên là Bê-tu, là một người học rộng tài cao, thuộc hết cả bốn thứ sách Vi-đà, không sự gì là không hiểu, ông nghe đồn đến xem, quả nhiên thấy tướng mạo đứa bé kỳ dị khác thường, Ông mỉm cười nói: đứa con này chính là người ở trên trời sinh xuống cõi trần, hoặc là ông Na-na-duyên, hay là con vua Đế-thích, không thì ông Nhật-cung thiên-tử, chứ không sai. Người con này thật là quý hóa, quyết không phải là người phàm. Cha mẹ lại càng mừng rỡ, phát tâm tu thiện, lập đại-hội bá thí làm phúc bảy đêm bảy ngày, tiếng thơm lừng lẫy, cả nước đều nghe, biết, ai ai cũng công nhận là người con có phúc.

Tiếng khen đồn đến tai vua, vua nghe lấy làm nghi sợ, lập tức hạ chiếu bắt đưa đứa con vào vua xem.

Tiếp được chiếu chỉ, người cha với người vú vội vàng đưa người con đi ngay, lúc đến cửa thành, gặp lúc vua đương ngự yến, ca nhạc vang lừng, chưa kịp nhờ ai thông báo, không biết làm thế nào vào được, thì cái ánh hào-quang ở ngón tay đứa bé chiếu khắp cả cung vua rực rỡ chói lọi, từ thân vua cho chí hết các đồ đạc trong cung đều

biển ra sắc vàng cả, trong thành lúc đó hình như chế to  
toàn thủy tinh, hào quang soi khắp không sót chỗ nào.

Tự nhiên vua thấy thế lòng sinh sợ hãi, hoảng hốt hỏi các  
quan rằng : « hào-quang ở đâu mà soi vào cung ta như  
thế này, hay là Đức Thế-tôn sắp hóa đạo cho chúng sinh,  
có lòng thương đến ta mà đến đó chăng ? hay là đức  
Thích-dề-hoàn-nhân, hoặc ngài Nhật-quang-thiên-tử, các  
vị đại-đức chư thiên đang thể đó chăng, các người mau  
mau ra cửa xem thế nào vào báo ngay cho trẫm hay. »

Quan thị-vệ ra về tâu : muốn tâu Bệ-hạ, chính là đưa  
Tiểu-nhi trước Bệ-hạ cho đòi, nay đã đến, còn ở ngoài  
cửa, có người vú già cũng đưa bé ấy ở trên lưng, hào-quang  
trong ngón tay nó chiếu ra chói lọi, không ai dám trông vào.

—Vua phán : cho ra bảo dẫn ngay đưa bé ấy vào đây.

Vừa đưa đưa bé vào, vua trông thấy bẻ ngay vào lòng.  
Xem đi xem lại ngắm nghía một hồi lâu, quay ra bảo các  
người chung quanh rằng : Thế này mà bọn lục sư ngoài  
đạo dám nói là không có nhân quả, thật là nhầm lẫn ; nếu  
không có nhân quả, thì làm sao đưa bé này sinh ra, dòng  
mạo khác thường, ngón tay có hào-quang rực rỡ, tất nhiên  
có phúc đức đời trước, nên nay mới được hưởng thiện quả  
thế này chứ. Nên Phật nói bao nhiêu sự nghiệp báo nhân  
quả để hoán tính chúng sinh. Ai mục kích đưa bé này, lại  
không gắng sức làm lành để hưởng phúc báo.

(Còn nữa)

Sa-môn TRI-HẢI dịch thuật

## PHẬT-HỌC DANH-TỪ

### 佛學名詞

**A-di-Đà** 阿彌陀 (Tiếng Phạm : Amita) Tôn hiệu một đức  
Phật, giáo-chủ ở cõi đời Cực-lạc phương tây, do Đức  
Thích-ca thuyết pháp nói ra : A là vô (không), di-đà  
là lượng (lượng biết). A-di-đà là không thể lượng  
biết được. Tức là Vô lượng-thọ 無量壽, tràng thọ  
vô cùng. Vô-lượng-quang minh, Quang-minh-vô-  
cùng.

**Bồ-đề** 菩提 (Tiếng Phạm: Bodhi) = Đạo, Giác, giác-ngộ, tỉnh biết. Có hai hạng: Bồ đề của Tam-thặng và Bồ-đề của Chư Phật. Phật thông đạt cả hai hạng, gọi là Đại Bồ-đề.

**Cứu thế** 救世 = Cứu cho đời khỏi mọi cái khổ về tâm về thân.

**Cảnh-sách** 警策 = Răn-báo, nhắc nhở đến luôn luôn.

**Cứu-khổ** 救苦 = Cứu sự khổ-não cho chúng sinh.

**Câu-lưu-tôn** 拘留孫 = Hiện đức Phật thứ tư trong bảy vị Cổ Phật quá khứ.

**Dũng-mãnh** 勇猛 = Một đức tính tốt của Phật: mạnh bạo làm việc.

**Giáo-hữu** 教友 = Bạn trong giáo-hội với nhau.

**Hư-vô** 虛無 = Lời phải khác phê-bình tính-cách đạo lão: không có lẽ thực và sự thực, cái gì cũng hư-không cả.

**Khổ-hải** 苦海 = Bề khổ, Phật cho cõi đời chúng-sinh ta nay thuần những sự khổ-não đầy dẫy, mòng-mệnh như cái bể lớn.

**Lục hòa** 六和 = Tức là Lục hòa-kinh 六和敬 mà nói tắt. Lục hòa-kinh là sáu điều hòa khí của chư tăng đối đãi với nhau. Sáu điều là: 1<sup>o</sup> Lý hòa, 理和 cùng chứng chân-lý; 2<sup>o</sup> Sự hòa 事和, vui cùng làm việc; 3<sup>o</sup> Ý hòa 意和, cùng một ý-chí. 4<sup>o</sup> Giới hòa 戒和, cùng một giới pháp. 5<sup>o</sup> Kiến hòa 見和, cùng một bậc hiểu biết; 6<sup>o</sup> Lợi-hòa 利和, ăn mặc cùng chung nhau.

**Mạt pháp** 末法 = Phật-pháp về đời cuối, lúc suy kém.

**Nhẫn-nhục** 忍辱 = Một đức tính tốt của Phật: Kiên gan bền chí mà chịu lấy mọi sự nghèo cùng, gian-nan mà thẽ-tục cho là khổ-sở, nhục-nhã, để làm cho đạt tới mục-đích của mình. Chữ không phải một chữ chịu nhện cho kẻ khác làm xỉ nhục mình mà chẳng có chí bướng gi khác. Lại là một phép trong Lục-độ 六度: Lấy tính nhẫn-nhục để độ cho tính sân-khúe (hay dạn-giữ).

**Nật-tụng** 日誦 = Tụng đọc hàng ngày.

**Phát nguyện** 發願 = Tự mình phát ra lời nguyện mà chỉ mình muốn. Chư Phật tu đạo đều có phát nguyện.

## VIỆC THẾ - GIỚI

Tại hạ nghị-viện Pháp đã chất vấn Chính phủ về chính-sách ngoại-giao. Quan thủ-tướng Laval (La-van) đáp lại. Kết cục viên bỏ 264 phiếu thuận đối với 204 nghịch. Thế là nội-các Laval lại đắc thắng.

Hai quân Ý Á bây giờ đánh nhau mới thất dữ. Có trong một tuần lễ vừa đây, số quân thiệt hại của hai bên đều nhiều bằng cả 2 tháng trước. Quân Á đánh được quân Ý mấy trận, đã lấy lại được Abbi-Addi (Ăp-bi Ắc-di) còn tiền đánh lấy lại mấy thành nữa đã bị quân Ý chiếm cứ. Nhưng vì quân Ý dùng các thứ hơi ngạt, quân Á phải lui lại mặt trận Tigré (Ti-rê).

## VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền đã chuẩn-y nghị-định của quan Khâm-sứ Trung-kỳ giảm học-phi 10 phần trăm cho các học sinh trường Quốc-học, trường Đồng khánh Huế và các trường Cao-dẳng Liều-học Pháp-việt Vinh, Qui-nhơn và Thanh-hóa. Lại chuẩn-y lời bãn của đại-hội-nghị về việc giảm tiền tem và tiền án-phi.

— Ủy-ban thường-tưc hội-đồng Chính-phủ đã dự-á, ab đặt một ngạch kỹ-sư về thiên-văn người Nam.

— Nghị-định bắt ngạch thầy giáo 25 năm phải về hưu còn hoãn lại đến năm 1938 mới thi-hành.

— Quan hiệp-tá Vi-văn-Định, danh-dự hội-viên hội Phát-giáo mới được thăng hàm Thái-tử Thiếu-bảo.

— Người Tây Ackein (Ắc-cauh) là một viên chức-khế tiêu mất tiền của công-chúng giao phó đến mấy chục vạn đã bị án 7 năm tội đồ.

— Một bọn cướp đi ô-tô hòm giả làm mật-thám đến khám bạc giả nhà tên Lý-văn-Ngọc ở phủ Thọ-xuân, Thanh hóa, lấy mất 867 đồng bạc giấy, 350 đồng bạc cũ, và nhiều đồ vàng. Chúng bắt chủ nhà lên ô-tô, đều bấn phá Bông thì trói chủ nhà vút vào bụi rậm. Các nhà chức trách bay tin đuổi theo đã bắt được cả bọn.

— Một trận hỏa-tai lớn xảy ra ở làng Nội-duệ, Bắc-ninh, mấy chục óc nhà bị thiêu ra gio cả, thiệt hại rất nhiều.

## Kính trình các hội-viên hội Phật-giáo và các vị độc-giả báo « Đuốc-tuệ »

Ngài nào đổi chỗ ở thì xin gửi thư về ngay nói cho chúng tôi biết để tiện gửi thư từ báo sách khỏi thất lạc. Xin các ngài nhớ kỹ cho.

Hiện chúng tôi có giao tại các vị chánh đại-biểu các địa-phương mỗi chỗ một tập biên lai nhận tiền mua báo. Vậy vị nào giữ tiền báo hay muốn mua báo, xin cứ giữ tiền cho ông chánh đại-biểu hội Phật-giáo ở địa-phương mình mà lấy biên-lai, chớ đừng có giao cho một người khác.

## Kính trình các vị chánh đại-biểu đại-lý hội Phật-giáo ở các địa-phương

Chúng tôi xin gửi ngài một quyển biên lai nhận tiền báo để ai gửi trả tiền báo thì ngài biên lai thu giữ cho. Trong số hội-viên ở địa-phương ngài ai chưa mua thì xin ngài gia công khuyến hóa giúp, rất cảm ơn ngài.

## Ban đại-lý hội Phật-giáo Bình-giang

Kính cáo các hội-viên.

Những hội-viên vào hội từ tháng 7 tây cho đến tháng chạp tây chưa đóng tiền vào hội và tiền liên liêm, vậy sắp hết năm tây, xin các hội-viên đóng cho hết, để tiện việc sổ sách cuối năm, những liềm nhập hội và tiền liên liêm, xin mang lại các chùa có kỳ khai giảng ngày 16 và ngày mồng 1, hay là mang lại tại nhà thủ-quĩ Đổ-dinh-Hoạt, 49 rue Commerce hiện Đức-loi Kê-sặt.

## Tin làng báo

Hanoi báo do ông Lê-Cường chủ-nhiệm, ngày thứ tư 1<sup>er</sup> Janvier 1936, đã ra số đầu, giá bán 0\$03, đồng niên 1\$30. Tòa soạn ở 88 đường Huế, Hanoi.

Kiến-văn tuần báo do ông Nghiêm thượng-Văn chủ-nhiệm, ngày 5 Janvier 1936, ra số đầu. Tòa soạn ở 5, phố Phạm-phủ-thứ, Hanoi.

Xin kính mừng hai bạn đồng nghiệp mới và giới thiệu với độc giả.

IMP. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý: CUNG-ĐÌNH-BÌNH